

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 32-L/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 1994

PHÁP LỆNH

Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân trong việc giữ gìn, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nhằm bảo đảm khả năng phòng thủ đất nước, phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ vào Điều 44, Điều 48 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản của Nhà nước, được giao cho lực lượng vũ trang nhân dân và chính quyền các cấp tổ chức việc xây dựng, quản lý, sử dụng, bảo vệ để phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 2.

Công trình quốc phòng là các công trình được xây dựng, các địa hình và địa vật tự nhiên được cải tạo và xác định nhằm phục vụ mục đích phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc.

Khu quân sự là khu vực có giới hạn được xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự.

Điều 3.

Các cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân đều có trách nhiệm bảo vệ và chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 4.

Công trình quốc phòng và khu quân sự phải được quy hoạch và sử dụng một cách hợp lý, đúng mục đích và có hiệu quả.

Các tổ chức, cá nhân khi xây dựng công trình kinh tế, dân sinh có ảnh hưởng tới công trình quốc phòng và khu quân sự, thì phải có ý kiến của cơ quan quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự và được phép của cấp có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ.

Điều 5.

Mọi hoạt động bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải tuân theo quy định của pháp luật.

Việc bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải gắn liền với việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh và phải tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân.

Mọi hành vi xâm hại đến công trình quốc phòng và khu quân sự phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 6.

Công trình quốc phòng và khu quân sự được cấp có thẩm quyền xác định địa giới. Tùy theo tính chất của công trình quốc phòng và khu quân sự mà cấp có thẩm quyền quy định có khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn.

Điều 7.

Căn cứ vào tính chất, mục đích sử dụng, công trình quốc phòng và khu quân sự được phân loại và có quy chế bảo vệ chặt chẽ đối với từng loại.

Việc bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải bảo đảm bí mật, an toàn, cường độ và tuổi thọ cho từng công trình; giữ gìn công trình theo yêu cầu thiết kế và luận chứng kinh tế -

kỹ thuật; quản lý chặt chẽ các thiết bị, vật tư chuyên dùng của công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 8.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức bảo vệ hoặc phối hợp bảo vệ các công trình quốc phòng và khu quân sự trong địa phương mình theo quy định của Chính phủ. Các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trực tiếp bảo vệ các công trình quốc phòng và khu quân sự do mình quản lý, sử dụng.

Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân phải có kế hoạch phối hợp bảo vệ thường xuyên các công trình quốc phòng và khu quân sự, không để hư hỏng, xuống cấp hoặc sử dụng sai mục đích.

Điều 9.

Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, huỷ hoại, phá hoại công trình quốc phòng và khu quân sự; xây dựng, khai thác, đặt thiết bị và những hành vi khác làm ảnh hưởng đến cấu trúc, tác dụng, an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 10.

Việc cư trú, sản xuất, kinh doanh, ra vào, đi lại, quay phim, chụp ảnh và mọi hoạt động khác trong khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự phải tuân theo Quy chế của Chính phủ về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 11.

Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với việc xây dựng, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;